

Số: 07 /2014/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định hình thức công khai quản lý,
sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 161/TTr-STC ngày 16/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hình thức công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công báo
- Lưu VT, TH^P.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường

QUY ĐỊNH

**Hình thức công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định hình thức công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Phạm vi áp dụng

Việc áp dụng hình thức công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định này được thực hiện đối với các loại tài sản sau: Nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng gắn liền với đất, phương tiện đi lại, tài sản khác được quy định là tài sản cố định (hữu hình) theo chế độ quản lý tài sản cố định được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; tài sản là hàng viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước được xác lập quyền sở hữu nhà nước, được nhà nước giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước; Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân được thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ, không thực hiện theo quy định này.

Điều 2. Công khai chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và công bố công khai:

1. Hình thức công khai

a) Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

2. Thời điểm công khai chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày quy chế về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Công khai kinh phí, kế hoạch đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước

1. UBND các cấp công khai việc phân bổ dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước đối với các đơn vị thuộc địa phương quản lý.

a) Hình thức công khai

- Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có).

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị.

b) Thời điểm công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước của đơn vị mình.

a) Hình thức công khai

- Trường hợp tài sản được đầu tư, mua sắm, trang bị có giá trị dưới 100 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản:

+ Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

+ Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

- Trường hợp tài sản được đầu tư, mua sắm, trang bị có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản:

+ Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

+ Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Thời điểm công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mẫu biểu công khai: Theo biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản nhà nước của đơn vị mình.

a) Hình thức công khai

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

b) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc mua sắm, trang bị tài sản.

c) Mẫu biểu công khai: Theo biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai: Số lượng, giá trị tài sản nhà nước (bao gồm nguyên giá và giá trị còn lại) được giao, hình thức sử dụng, mục đích sử dụng đối với những loại tài sản quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

a) Hình thức công khai

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

- Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

b) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

c) Mẫu biểu công khai:

- Đối với tài sản là trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp: Theo biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản là phương tiện đi lại và tài sản khác: Theo biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

2. Các đơn vị, tổ chức được phép cho thuê tài sản nhà nước thực hiện công khai số lượng, chủng loại tài sản, phương thức cho thuê.

a) Hình thức công khai

- Trường hợp tài sản có đơn giá thuê dưới 10 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản trong 01 tháng hoặc 01 lần cho thuê:

+ Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

- Trường hợp tài sản có đơn giá thuê từ 10 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản trong 01 tháng hoặc 01 lần cho thuê:

+ Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có);

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mẫu biểu công khai: Theo biểu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

c) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

3. Các đơn vị, tổ chức được phép cho thuê tài sản nhà nước thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ việc cho thuê tài sản nhà nước.

a) Hình thức công khai

- Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

b) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

4. Các đơn vị, tổ chức được người bán, người cung cấp trả hoa hồng, chiết khấu hàng bán hoặc khuyến mãi thì thực hiện thông báo công khai việc nhận và xử lý các khoản này theo quy định của pháp luật.

a) Hình thức công khai

- Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

b) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Điều 5. Công khai việc điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi chủ sở hữu khác đối với tài sản nhà nước

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai việc điều chuyển tài sản theo các hình thức:

a) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

b) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai việc thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi khác đối với tài sản nhà nước theo các hình thức:

a) Trường hợp tài sản thanh lý, bán chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi khác đối với tài sản nhà nước có giá trị còn lại theo đánh giá lại dưới 50 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản.

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

b) Trường hợp tài sản thanh lý, bán chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi khác đối với tài sản nhà nước có giá trị còn lại theo đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản.

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có);
- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

4. Mẫu biểu công khai: Theo biểu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Công khai việc quản lý, sử dụng các tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho

Cơ quan, đơn vị được tiếp nhận viện trợ, quà biếu, tặng, cho phải công khai quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền và phương án sử dụng tiền, tài sản tại cơ quan, đơn vị mình.

1. Trường hợp được tiếp nhận tiền

a) Hình thức công khai

- Công khai như trường hợp công khai dự toán ngân sách nhà nước được nhà nước giao.

b) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận.

c) Mẫu biểu công khai:

- Khi tiếp nhận: Theo biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

- Khi triển khai mua sắm: Theo biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp được tiếp nhận bằng hiện vật

a) Hình thức công khai

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

- Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

b) Thời gian thực hiện công khai: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận.

c) Mẫu biểu công khai: Theo biểu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai và tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước định kỳ hàng năm chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm sau phải gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm trước của đơn vị mình đến cơ quan tài chính cùng cấp và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

Nội dung chủ yếu của báo cáo gồm:

a) Tình hình triển khai thực hiện công khai quy chế về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

b) Kết quả xử lý các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c) Tổng hợp việc xử lý các chất vấn (nếu có) về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phát sinh tại cơ quan, đơn vị, tổ chức.

d) Kiến nghị và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Căn cứ vào nội dung báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp số liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố gửi sở Tài chính chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 hàng năm.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổng hợp số liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể gửi sở Tài chính chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 hàng năm.

c) Trên cơ sở báo cáo tổng hợp của các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 15 tháng 02 hàng năm.

3. UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý chậm nhất 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện các hình thức công khai theo quy định này.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện các hình thức công khai theo quy định này thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Giao sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết. / . a

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Doãn Thế Cường
Doãn Thế Cường